TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ	*Lâm Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Trương Thị V, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, Điều 143, 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Trương Thị V, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trương Thị V và anh Nguyễn Ngọc X thỏa thuận thống nhất để cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/3/2011 cho chị Trương Thị V trực

tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu T đang ở cùng chị V), cháu Trương Minh K, sinh ngày 09/7/2018 cho anh Nguyễn Ngọc X trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu K đang ở cùng anh X) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Hai bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trương Thị V và anh Nguyễn Ngọc X thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Trương Thị V và anh Nguyễn Ngọc X xác định nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị V và anh Nguyễn Ngọc X được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang,
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc